TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 269/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06/8/2018
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Bạn
2. Bà Nguyễn Thị Mừng

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc *"Không công nhận vợ chồng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T
Trú tại: Khu H, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Ông Võ Xuân H
Trú tại: Khu H, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đ bà Nguyễn Thị T (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân:

Năm 1989, bà T và ông H có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp thuận nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau ngày tổ chức lễ cưới bà T và ông H chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không có trách nhiệm với gia đình, quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, về nhà chửi bới, hăm dọa đánh đập bà T. Do không chịu đựng nỗi nên bà T đã về nhà cha mẹ ruột chung sống từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay bà T thấy không còn thương yêu, tin tưởng nhau nữa nên yêu cầu Tòa án xử không công nhận bà T và ông H là vợ chồng.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 26 tháng 6 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đ của ông Võ Xuân H (bị đơn) trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Ông H và bà T đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống vào năm 1989 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, vì công việc làm ăn đôi lúc ông H cũng có quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác mà vẫn có trách nhiệm với gia đình, nhưng bà T lại có lời nói không hay với ông H nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Nay bà T làm yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng thì ông H không đồng ý mà muốn vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau.

2. Về con chung:

Trong thời gian chung sống bà T và ông H cùng khai có với nhau 03 con chung:

- Võ Thị Kim H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1989;
- Võ Hoàng P, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992;
- Võ Huỳnh Đ, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1998.

Vợ chồng thống nhất khai các con chung hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án can thiệp.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Trang và ông Hạnh cùng khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà T và ông H chung sống với nhau như vợ chồng mặc dù hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định không công nhận bà T và ông H là vợ chồng phù hợp với điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành bà T và ông H không yêu cầu Tòa án can thiệp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H cùng khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì bà T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà Nguyễn Thị T đối với ông Võ Xuân H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Võ Xuân H là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 11129 ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Bà T đã nộp đủ.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đại Lộc;*
- *Chi cục THADS huyện Đại Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái